

Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021 SANG NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Đồng

STT	Tên dự án	Tiến độ	Kế hoạch năm 2021	Số giải ngân đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2022	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG				489.071.430.514	
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG		724.846.000.000	416.021.883.410	301.641.723.590	-
1	7811418. Đường Xuân Mỹ - Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ	tối đa 3 năm	44.000.000.000	39.770.703.837	4.229.296.163	UBND huyện Cẩm Mỹ
2	7431293. Gia cố bờ sông Đồng Nai (đoạn từ đình Phước Lư đến khu dân cư dọc sông Rạch Cát), thành phố Biên Hòa	2020-2023	14.000.000.000	10.496.542.000	3.503.458.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	7852272. Xây dựng đường Bàu Trâm - Xuân Thọ, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh	2021-2023	500.000.000	0	500.000.000	UBND thành phố Long Khánh
4	7671666. Xây dựng đường dây trung thế và trạm biến áp vào khu du lịch Thác Mai, huyện Định Quán		7.500.000.000	6.581.015.000	918.985.000	UBND huyện Định Quán
5	7930180. Xây dựng đường dọc Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ	Tối đa 4 năm	1.000.000.000	713.927.000	286.073.000	UBND huyện Cẩm Mỹ
6	7851696. Nâng cấp tuyến đường Hoàng Diệu, thành phố Long Khánh	tối đa 3 năm	500.000.000	0	500.000.000	UBND thành phố Long Khánh
7	7851697. Nâng cấp tuyến đường Duy Tân (đoạn từ đường Ngô Quyền đến đường Hàm Nghi), thành phố Long Khánh	tối đa 4 năm	1.000.000.000	846.124.000	153.876.000	UBND thành phố Long Khánh
8	7431291. Gia cố bờ sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh phía Cù lao phổ), thành phố Biên Hòa	2021-2024	3.150.000.000	1.972.052.000	1.177.948.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
9	7912719. Tiểu dự án giải phóng mặt bằng phân đoạn qua thành phố Biên Hòa thuộc dự án tuyến chống ùn tắc giao thông trên Quốc lộ 1 khu vực phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa và huyện Trảng Bom		2.100.000.000	0	2.100.000.000	UBND thành phố Biên Hòa

STT	Tên dự án	Tiến độ	Kế hoạch năm 2021	Số giải ngân đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2022	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7
10	7009680. Nâng cấp hạ tầng khu hành chính huyện Long Thành	2017-2021	35.000.000.000	5.824.267.000	29.175.733.000	UBND huyện Long Thành
11	7811889. Dự án xây dựng một số hạng mục tiếp theo bổ sung dự án khẩn cấp bảo tồn voi Đồng Nai giai đoạn 2014-2020	tối đa 5 năm	7.105.000.000	3.106.341.900	3.998.658.100	Chi cục Kiểm lâm
12	7004913. Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán, tỉnh Đồng Nai	2017-2022	41.090.000.000	35.797.305.000	5.292.695.000	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi
13	7161160. Hồ chứa nước Cà Ròn, thuộc xã Gia Canh huyện Định Quán	2020-2023	7.500.000.000	5.587.524.000	1.912.476.000	UBND huyện Định Quán
14	7888896. Đường Nguyễn Thị Minh Khai (giai đoạn 2), huyện Xuân Lộc.	tối đa 4 năm	450.000.000	343.350.000	106.650.000	UBND huyện Xuân Lộc
15	7626471. Dự án tiêu thoát lũ xã Bình Lộc thị xã Long Khánh	tối đa 3 năm	10.000.000.000	9.108.063.734	891.936.266	Chi cục trồng trọt, bảo vệ thực vật và thủy lợi
16	7850701. Gia cố sạt lở bờ sông Đồng Nai đoạn ấp 8, xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú (giai đoạn 1)	tối đa 5 năm	162.000.000	143.000.000	19.000.000	Chi cục trồng trọt, bảo vệ thực vật và thủy lợi
17	7353613. Đầu tư xây dựng công trình trung tâm chiếu xạ tỉnh Đồng Nai	2017-2021	10.000.000.000	0	10.000.000.000	Sở Khoa học và Công nghệ
18	7891064. Xây dựng đường 25C đoạn từ đường Hùng Vương (Hương lộ 19) đến đường Liên Cảng, huyện Nhơn Trạch	tối đa 4 năm	1.600.000.000	989.119.000	610.881.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
19	7852273. Mở rộng mặt đường, bố trí làn chuyển hướng tại 02 nút giao Quốc lộ 1 - Hùng Vương (điểm Bến xe Long Khánh và điểm công viên tượng đài), thành phố Long Khánh	tối đa 4 năm	1.000.000.000	0	1.000.000.000	UBND thành phố Long Khánh
20	7004686. Xây dựng Sở chỉ huy cơ bản ĐA2 Bộ CHQS tỉnh (ĐA mật)	tối đa 5 năm	15.000.000.000	0	15.000.000.000	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh
21	7680354. Xây dựng trạm bơm ấp 7, xã Phú Tân, huyện Định Quán	2018-2021	20.000.000.000	16.434.183.100	3.565.816.900	UBND huyện Định Quán
22	7005106. Tuyến thoát nước dải cây xanh huyện Nhơn Trạch	2017-2021	10.000.000.000	8.877.344.000	1.122.656.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh

STT	Tên dự án	Tiến độ	Kế hoạch năm 2021	Số giải ngân đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2022	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7
23	7005124. Hệ thống thoát nước khu vực Suối Nước Trong, huyện Long Thành	2017-2022	65.433.000.000	61.242.431.134	4.190.568.866	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
24	7739707. Xây dựng cầu Thanh Sơn, huyện Định Quán	2020-2024	30.000.000.000	23.914.323.000	6.085.677.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
25	7572389. Kè gia cố bờ sông Đồng Nai đoạn từ khu dân cư dọc Sông Rạch Cát Phường Thống Nhất đến nhà máy xử lý nước thải số 2 phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa	2017-2021	43.073.000.000	40.486.781.000	2.586.219.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
26	7638978. Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Dự án kè gia cố bờ sông Đồng Nai đoạn từ Khu dân cư dọc sông Rạch Cát Phường Thống Nhất đến nhà máy xử lý nước thải số 2, Phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa	2017-2021	3.200.000.000	2.864.069.000	335.931.000	UBND thành phố Biên Hòa
27	7563733. Hạ tầng điểm dân cư nông thôn số 6, xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu	2017-2021	55.400.000.000	37.425.035.000	17.974.965.000	UBND huyện Vĩnh Cửu
28	7820692. Nâng cấp đường Hương lộ 9, huyện Vĩnh Cửu	tối đa 5 năm	33.500.000.000	30.290.214.972	3.209.785.028	UBND huyện Vĩnh Cửu
29	7820693. Nâng cấp đường Hương lộ 7, huyện Vĩnh Cửu	tối đa 5 năm	33.500.000.000	26.366.906.000	7.133.094.000	UBND huyện Vĩnh Cửu
30	7692037. Nâng cấp, mở rộng đường Hùng Vương - Trần Phú, huyện Xuân Lộc	tối đa 4 năm	600.000.000	399.312.000	200.688.000	UBND huyện Xuân Lộc
31	7793261. Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, nâng cấp đường ĐT. 768 huyện Vĩnh Cửu đoạn từ cầu vượt Thủ Biên giao với đường ĐT. 767 tại thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	tối đa 5 năm	40.923.000.000	16.431.334.000	24.491.666.000	UBND huyện Vĩnh Cửu
32	7880688. Đường Phú Cường - La Ngà, huyện Định Quán	tối đa 4 năm	1.000.000.000	628.933.000	371.067.000	UBND huyện Định Quán
33	7004692. Dự án trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Đồng Nai	2018-2022	150.000.000.000	12.908.163.637	137.091.836.363	Công an tỉnh Đồng Nai
34	7004692. Nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình Công an tỉnh	2021-2023	8.560.000.000	8.207.585.096	352.414.904	Công an tỉnh Đồng Nai

STT	Tên dự án	Tiến độ	Kế hoạch năm 2021	Số giải ngân đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2022	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7
35	7671672. Xây dựng trụ sở làm việc Sở Lao động, Thương binh và xã hội tỉnh Đồng Nai	2018-2022	27.000.000.000	8.265.934.000	11.551.673.000	Sở Lao động thương binh và xã hội
II	NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT		597.860.000.000	407.115.377.970	175.209.996.030	
1	7600086. Nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm tỉnh Đồng Nai (giai đoạn 1)	2019-2021	13.450.000.000	1.124.730.901	12.325.269.099	Chi cục Kiểm lâm
2	7769935. Đầu tư xây dựng Văn phòng ổn định nơi làm việc một số đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai	tối đa 03 năm	24.000.000.000	15.247.087.300	8.752.912.700	Sở Giao thông vận tải
3	7730404. Xây dựng khu khám và thẩm mỹ Bệnh viện da liễu Đồng Nai	tối đa 03 năm	10.000.000.000	1.664.576.000	8.335.424.000	Bệnh viện Da liễu Đồng Nai
4	7916192. Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Nhà hát nghệ thuật Đồng Nai	2021-2023	4.400.000.000	439.020.000	3.960.980.000	Nhà hát Nghệ thuật Đồng Nai
5	7156480. Xây dựng cơ sở hạ tầng làng đồng bào dân tộc Chơ Ro (giai đoạn 1)	2018-2021	10.000.000.000	9.695.081.000	304.919.000	UBND thành phố Long Khánh
6	7742011. Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Bệnh viện phổi tỉnh Đồng Nai	tối đa 03 năm	10.500.000.000	2.857.369.000	7.642.631.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
7	7779119. Dự án xây dựng mới Hội trường Trung tâm tổ chức sự kiện huyện Tân Phú	2019-2021	8.900.000.000	4.366.179.000	4.533.821.000	UBND huyện Tân Phú
8	7933599. Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện trường Đại học Đồng Nai - cơ sở III	2021-2023	4.500.000.000	269.840.000	4.230.160.000	Trường Đại học Đồng Nai
9	7856891. Đầu tư mới 01 xe truyền hình màu lưu động theo chuẩn HD cho Đài Phát thanh truyền hình Đồng Nai	2020-2022	20.000.000.000	10.787.560.000	9.212.440.000	Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai
10	7524610. Mở rộng, trùng tu và tôn tạo di tích Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh	2018-2022	25.000.000.000	7.320.263.500	17.679.736.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
11	7650101. Xây dựng mới cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai	2018-2022	9.210.000.000	8.406.367.000	803.633.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
12	7919420. Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp đường Tà Lài - Trà Cỏ (đoạn từ km1+600 đến km5+600) tại huyện Định Quán	tối đa 05 năm	13.419.000.000	80.641.000	13.338.359.000	UBND huyện Định Quán

STT	Tên dự án	Tiến độ	Kế hoạch năm 2021	Số giải ngân đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2022	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7
13	7596105. Khởi điều trị bệnh viện đa khoa Thống Nhất	2017-2021	240.000.000.000	197.462.974.321	42.537.025.679	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất
14	7739708. Nâng cấp đường Tà Lài - Trà Cỏ (đoạn từ km1+600 đến km5+600), huyện Định Quán và huyện Tân Phú	tối đa 05 năm	24.529.000.000	5.870.026.000	18.658.974.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
15	7816464. Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp, xây dựng đoạn 1, 2 tuyến đường Cao Cang, huyện Định Quán	tối đa 05 năm	125.400.000.000	104.865.374.000	5.000.000.000	UBND huyện Định Quán
16	7386393. Trường Trung học phổ thông Chu Văn An	2016-2021	6.452.000.000	5.984.341.000	467.659.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
17	7723113. Trụ sở Ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán	tối đa 05 năm	30.000.000.000	16.084.721.000	13.915.279.000	UBND huyện Định Quán
18	7738234. Phát triển lâm nghiệp của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú, giai đoạn 2016 - 2020	tối đa 03 năm	6.400.000.000	5.282.458.000	1.117.542.000	Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú
19	7827098. Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp đường Tà Lài - Trà Cỏ (đoạn từ km1+600 đến km5+600), huyện Tân Phú	tối đa 05 năm	10.000.000.000	9.016.768.948	983.231.052	UBND huyện Tân Phú
20	7813217. Xây dựng mới khối nhà 02 tầng Trung tâm y tế huyện Long Thành	2021-2023	1.700.000.000	290.000.000	1.410.000.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
III	NGUỒN VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT		168.800.000.000	156.580.289.106	12.219.710.894	-
1	7510365. Tiểu dự án giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp đường ĐT. 763 đoạn từ km0+000 đến km29+500 (cuối tuyến) phân đoạn thuộc huyện Xuân Lộc	2019-2023	60.000.000.000	59.990.171.444	9.828.556	UBND huyện Xuân Lộc
2	7382311. Nâng cấp ĐT. 763 đoạn từ km0+000 đến km29+500 (cuối tuyến)	2019-2023	42.000.000.000	29.984.649.000	12.015.351.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh

STT	Tên dự án	Tiến độ	Kế hoạch năm 2021	Số giải ngân đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2022	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7
3	7793261. Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, nâng cấp đường ĐT. 768 huyện Vĩnh Cửu đoạn từ Cầu vượt Thủ Biên giao với đường ĐT. 767 tại thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	tối đa 5 năm	66.800.000.000	66.605.468.662	194.531.338	UBND huyện Vĩnh Cửu